

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50 /GP-UBND

Thái Bình, ngày 19 tháng 6 năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 29/GP-UBND ngày 03/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình cấp cho Công ty Cổ phần SHC khai thác khoáng sản cát bằng phương pháp bơm hút tại mỏ cát biển Thụy Trường 01, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Xét Đơn và Hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ngày 15/4/2025 của Công ty Cổ phần SHC cho Công ty Cổ phần Hải Đăng Thái Bình nộp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 275/TTr-SNNMT ngày 11/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Hải Đăng Thái Bình khai thác khoáng sản cát bằng phương pháp bơm hút tại mỏ cát biển Thụy Trường 01, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình với nội dung sau:

1. Diện tích khu vực khai thác: 90 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4 có toạ độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Giấy phép này.
2. Mức sâu khai thác thấp nhất: Đến mức - 12 m.
3. Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 3.772.051 m³.
4. Trữ lượng khai thác: 3.772.051 m³.
5. Phương pháp khai thác: Dùng tàu bơm hút.

6. Công suất khai thác: 1.000.000 m³/năm.

7. Thời hạn khai thác: Đến hết ngày 02/6/2028.

Chế độ khai thác: 12 tháng/năm, không khai thác trong thời gian các ngày có mưa bão, bão động lũ cấp II.

Điều 2. Công ty Cổ phần Hải Đăng Thái Bình có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản cát theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và theo quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.

3. Trước khi tiến hành khai thác phải thực hiện:

- Báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác.

- Hoàn thiện thủ tục giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

- Đăng ký tên, loại phương tiện, thiết bị được sử dụng để khai thác, vận chuyển cát và yêu cầu về đăng ký theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ dữ liệu, thông tin về vị trí, hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác, vận chuyển cát;

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác mỏ cát biển Thụy Trường 01, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình được Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn mỏ; an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ cát và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Việc khai thác, quản lý, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng khoáng sản khai thác phải thực hiện đúng theo nội dung cam kết của Công ty Cổ phần Hải Đăng Thái Bình tại các Văn bản: Số 1205/2025/CV-HĐTB ngày 12/5/2025, số 1405/2025/CV-HĐTB ngày 14/5/2025 và quy định của pháp luật hiện hành. Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm về phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu



hiệu không bảo đảm an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

9. Trường hợp phân định ranh giới biển giữa tỉnh Thái Bình và Thành phố Hải Phòng được xác định, diện tích mỏ cát bị thay đổi giảm, căn cứ điểm đ. khoản 1, Điều 55 Luật Khoáng sản, Công ty Cổ phần Hải Đăng Thái Bình lập Hồ sơ trả lại phần diện tích giảm và không được đền bù từ cơ quan nhà nước *(theo cam kết của Công ty Cổ phần Hải Đăng Thái Bình tại Văn bản số 1205/2025/CV-HĐTĐ ngày 12/5/2025)*.

Điều 3. Quản lý hoạt động khai thác.

1. Giao Chi cục Thuế khu vực V (tại Thái Bình) theo dõi, yêu cầu Công ty Cổ phần Hải Đăng Thái Bình thực hiện nghiêm nghĩa vụ về thuế, phí theo quy định.

2. Giao Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường nhằm bảo đảm hoạt động khai thác đúng theo các nội dung đã được cấp phép; kịp thời xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản số 29/GP-UBND ngày 03/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình cấp cho Công ty Cổ phần SHC.

Trước khi tiến hành khai thác, Công ty Cổ phần Hải Đăng Thái Bình phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Bình, Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình và các cơ quan chuyên môn liên quan thiết kế mỏ được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định./. *Thìn*

Nơi nhận:

Gửi bản giấy (bản chính):

- Công ty Cổ phần Hải Đăng Thái Bình;
- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Gửi bản giấy (bản sao):

- Công an tỉnh;
- BCH BDBP tỉnh;
- Chi cục Thuế khu vực V (tại Thái Bình);

Gửi bản điện tử:

- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- UBND huyện Thái Thụy;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, NNTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn



Phụ lục 1

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 50 /GP-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰ 30', múi chiếu 3°)	
	X _(m)	Y _(m)
1	2 279 024,57	623 307,54
2	2 279 103,77	623 754,29
3	2 277 587,90	624 227,61
4	2 277 444,42	623 560,68
Diện tích: 90 ha		

TH. A.